

## LOẠI BỆNH CHẤN THƯƠNG VÙNG HÀM MẶT

### 1. CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM:

#### 1.1. Chẩn đoán:

- Dựa trên các hình thái của vết thương:
  - Vết thương đung đập (có hoặc không có tụ máu).
  - Vết thương xây sát.
  - Vết thương xuyên.
  - Vết thương thiếu hồng.

#### 1.2. Phác đồ điều trị:

- Tùy mức độ vết thương cho nhập viện hay ngoại trú:
  - Làm sạch vết thương. Cắt lọc vết thương.
  - Cầm máu.
  - Tách bóc.
  - Khâu đóng vết thương (dẫn lưu nếu cần).
  - Băng ép.
  - Chích SAT.
  - Nội khoa: Tùy thực tế trên lâm sàng, có thể lựa chọn thuốc điều trị cho phù hợp.
  - **Kháng sinh:**
    - **Amoxicillin:**
      - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg/ mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
      - Trẻ em trên 12 tuổi: Dùng liều người lớn: 500mg/mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
      - Trẻ em đến 10 tuổi: 125-250mg / mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
      - Trẻ dưới 20kg thường dùng liều 20 – 40mg/ kg thể trọng/ ngày, chia làm 3 lần (uống).
    - **Cephalexin:**
      - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg / mỗi 6 giờ 1 lần uống).
      - Trẻ em: Liều thường dùng 25 – 60mg/ kg thể trọng/ 24 giờ, chia thành 2 – 3 lần uống.
    - **Clindamycin:**
      - Liều thường dùng cho người lớn: 150 – 300mg, uống mỗi 6 giờ 1 lần.
      - Nhiễm khuẩn nặng: 450mg, uống mỗi 6 giờ 1 lần.
      - Đối với trẻ em:
        - + 3 – 6 mg/kg thể trọng, uống mỗi 6 giờ 1 lần.

- + Trẻ em dưới 1 tuổi hoặc cân nặng dưới 10 kg: 3,75 mg, uống mỗi 8 giờ 1 lần.

- **Erythromycine:**

- Liều thường dùng cho người lớn: 1 – 2g/ngày chia làm 2 – 4 lần uống. Khi nhiễm khuẩn nặng có thể tăng đến 4g/ngày, chia làm nhiều lần uống.
- Liều thường dùng cho trẻ em: 30 – 50mg/ kg thể trọng/ngày chia làm 2 – 4 lần uống. Trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng, liều có thể tăng lên gấp đôi.
- Trẻ em từ 2 – 8 tuổi: Dùng liều 1g/ngày chia làm 2 – 4 lần uống.
- Trẻ em dưới 2 tuổi: Dùng liều 500mg/ngày, chai làm 2 – 4 lần uống.

- **Cefotaxim (1g):**

- Liều thường dùng cho người lớn: 1 – 2g/ngày chia làm 2 lần tiêm bắp, tiêm mạch.
- Liều thường dùng cho trẻ em: 100 – 150 mg/kg/ngày chia làm 2 – 4 lần tiêm bắp, tiêm mạch.
- Với trẻ sơ sinh: Liều dùng 50mg/kg/ngày chia làm 2 – 4 lần tiêm bắp, tiêm mạch.

- **Kháng viêm, giảm đau:**

- **Paracetamol:**

- Liều thường dùng cho người lớn: 500mg mỗi 4 – 6 giờ 1 lần uống.
- Liều thường dùng cho trẻ em 10 – 15mg/kg thể trọng mỗi 4 – 6 giờ uống.

- **Diclofenac 75mg:**

- Liều thường dùng cho người lớn: 1 - 2 ồng/ 24 giờ tiêm bắp.
- Tenoxicam: Liều thường dùng cho người lớn: 20mg/ 24 giờ tiêm bắp, tiêm mạch.

- **Methylprednisolone 40mg/ lọ:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 lọ / 24 giờ - tiêm mạch/tiêm bắp.

### 1.3. Theo dõi, chế độ chăm sóc và tái khám:

- Giữ vết thương khô và sạch.
- Thay băng, rửa vết thương mỗi ngày và tái khám sau 1 tuần.

### 1.4. Biến chứng và cách xử lý:

- Nhiễm trùng: thường xuyên xảy ra, điều trị bằng kháng sinh và rạch dẫn lưu nếu có tụ mủ.
- Tụ máu: Dẫn lưu máu tụ.

## 2. GỠY XƯƠNG Ổ RĂNG:

### 2.1. Chẩn đoán:

#### 2.1.1. Lâm sàng:

- Lung lay khối xương ổ răng.
- Sưng bầm hay rách lợi.
- Sai khớp cắn.

#### 2.1.2. Cận lâm sàng: X- Quang: Panorex, quanh chóp, Occlusal.

### 2.2. Phác đồ điều trị:

- Xét nghiệm máu: công thức máu, TS, TC (có thể có TQ, TCK, thử đường huyết nếu cần) (tùy theo cơ địa bệnh nhân mà có chỉ định cần thiết)
- Nắn chỉnh khối xương gãy về đúng vị trí.
- Cố định bằng cung hay chỉ kềm.
- Cố định liên hàm nếu cần.
- Nội khoa: Tùy thực tế trên lâm sàng, có thể lựa chọn thuốc điều trị cho phù hợp.
- **Kháng sinh:**
  - **Amoxicillin:**
    - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg/mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ em trên 12 tuổi: Dùng liều người lớn: 500mg / mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ em đến 10 tuổi: 125-250mg/mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ dưới 20kg thường dùng liều 20 – 40mg/kg thể trọng/ngày, chia làm 3 lần (uống).
  - **Cephalexin:**
    - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg / mỗi 6 giờ 1 lần uống).
    - Trẻ em: Liều thường dùng 25 – 60mg/ kg thể trọng/ 24 giờ, chia thành 2 – 3 lần uống.
  - **Kháng viêm, giảm đau:**
    - **Paracetamol:**
      - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg mỗi 4 – 6 giờ 1 lần uống.
      - Liều thường dùng cho trẻ em 10 – 15mg/kg thể trọng mỗi 4 – 6 giờ uống.
    - **Diclofenac 75mg:**
      - Liều thường dùng cho người lớn: 1 - 2 ống/ 24 giờ tiêm bắp.
      - Tái khám tùy theo mức độ cố định của khối xương gãy.

- Chế độ ăn mềm, lỏng, nguội.

### 3. GÃY XƯƠNG HÀM:

**3.1. Gãy xương hàm kèm theo chấn thương sọ não hay các cơ quan khác** (theo thứ tự ưu tiên xử trí): xử trí sơ cấp cứu ban đầu:

- Đảm bảo đường thở.
- Cầm máu.
- Nội khoa: kháng sinh, kháng viêm, giảm đau.
- Chuyển điều trị theo chuyên khoa.

**3.2. Gãy xương hàm mặt đơn thuần:**

**3.2.1. Lâm sàng:**

- Sưng nề, biến dạng.
- Đau chói khi ấn chẩn.
- Sai khớp cắn, há miệng hạn chế.
- Song thị.

**3.2.2. Cận lâm sàng:** X – Quang: Panorex, Face, Occlusal, Blondeau, Hirtz, sọ nghiêng, C.T

**3.3. Phác đồ điều trị:**

- Xét nghiệm máu: công thức máu, TS, TC (có thể có TQ, TCK, thử đường huyết nếu cần) (tùy theo cơ địa bệnh nhân mà có chỉ định cần thiết), ECG, X-Quang phổi.
- Phẫu thuật nắn chỉnh xương, kết hợp xương.
- Cố định liên hàm nếu cần.
- Nội khoa: Tùy thực tế trên lâm sàng, có thể lựa chọn thuốc điều trị cho phù hợp.
- **Kháng sinh:**
  - **Amoxicillin:**
    - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg / mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ em trên 12 tuổi: Dùng liều người lớn: 500mg / mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ em đến 10 tuổi: 125-250mg / mỗi 8 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ dưới 20 kg thường dùng liều 20 – 40mg/ kg thể trọng/ ngày, chia làm 3 lần (uống).
  - **Cephalexin:**
    - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg / mỗi 6 giờ 1 lần (uống).
    - Trẻ em: Liều thường dùng 25 – 60mg/ kg thể trọng/ 24 giờ, chia thành 2 – 3 lần uống.

- **Clindamycin:**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 150 – 300mg, uống mỗi 6 giờ 1 lần.
  - Nhiễm khuẩn nặng: 450mg, uống mỗi 6 giờ 1 lần.
    - Đối với trẻ em:
      - + 3– 6mg/kg thể trọng, uống mỗi 6 giờ 1 lần.
      - + Trẻ em dưới 1 tuổi hoặc cân nặng dưới 10 kg: 3,75mg, uống mỗi 8 giờ 1 lần.
- **Erythromycine:**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 1 – 2g/ngày chia làm 2 – 4 lần uống. Khi nhiễm khuẩn nặng có thể tăng đến 4g/ngày, chia làm nhiều lần uống.
  - Liều thường dùng cho trẻ em: 30 – 50 mg/ kg thể trọng/ngày chia làm 2 – 4 lần uống. Trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng, liều có thể tăng lên gấp đôi.
  - Trẻ em từ 2 – 8 tuổi: Dùng liều 1g/ngày chia làm 2 – 4 lần uống.
  - Trẻ em dưới 2 tuổi: Dùng liều 500 mg/ngày, chia làm 2 – 4 lần uống.
- **Cefotaxim (1g):**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 1 – 2g/ ngày chia làm 2 lần tiêm bắp, tiêm mạch.
  - Liều thường dùng cho trẻ em: 100 – 150 mg/kg/ngày chia làm 2 – 4 lần tiêm bắp, tiêm mạch.
  - Với trẻ sơ sinh: Liều dùng 50mg/kg/ngày chia làm 2 – 4 lần tiêm bắp, tiêm mạch.

- **Kháng viêm, giảm đau:**

- **Paracetamol:**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 500mg mỗi 4 – 6 giờ 1 lần uống.
  - Liều thường dùng cho trẻ em 10 – 15mg/kg thể trọng mỗi 4 – 6 giờ uống.
- **Diclofenac 75mg:**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 1 - 2 ồng/ 24 giờ tiêm bắp
- **Tenoxicam 20mg:**
  - Liều thường dùng cho người lớn: 20mg/ 24 giờ tiêm bắp, tiêm mạch.

- X – quang kiểm tra trước khi ra viện.

**3.4. Theo dõi chế độ chăm sóc và tái khám:**

- Theo dõi dấu hiệu sinh tồn.
- Giữ vết thương khô và sạch.

- Thay băng, rửa vết thương mỗi ngày.
- Tái khám tùy theo mức độ ổn định của khối xương gãy.
- Chế độ ăn mềm, lỏng, nguội.

**3.5. Biến chứng và cách xử lý:**

- Nhiễm trùng: thường hiếm xảy ra, điều trị bằng kháng sinh.
- Tổn thương thần kinh làm yếu liệt hoặc dị cảm môi, lưỡi: thường là tạm thời và mất đi sau 6 tháng.
- Há miệng hạn chế: hướng dẫn bệnh nhân tập há miệng.

**VẬT LIỆU TIÊU HAO TRONG ĐIỀU TRỊ GÃY XƯƠNG TRONG ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG HÀM MẶT**

STT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
01	Kim nha	Cây	1 -> 2
02	Dao mổ số 15	Luỡi	1 -> 2
03	Chi kềm cố định hàm	Cuộn	2 -> 4
04	Chi kềm kết hợp xương	Cuộn	>50
05	Cung cố định	Cây	1 -> 2
06	Nẹp vis	Lỗ	>3
07	Mũi khoan kết hợp xương	Mũi	1
08	Chi khâu	Sợi	>1
09	Thun kéo hàm	Bịch	1